

Số: 35/2021/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về đầu tư bên ngoài
các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 63/TTr-SKHĐT ngày 16 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

Bãi bỏ Quyết định số 244/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại, dịch vụ, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xã hội hóa có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế các Bộ: KH&ĐT, TN&MT, XD (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức hội doanh nghiệp;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng, TT;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

QUY ĐỊNH**Một số nội dung về đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, bao gồm: Lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (bao gồm các dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xã hội hóa không phân biệt quy mô diện tích đất sử dụng); chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư (thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh).

2. Quy định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở (gồm cả nhà ở xã hội); các dự án đầu tư theo hình thức PPP; các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh khi tiến hành hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chương II**LẬP, PHÊ DUYỆT, CÔNG BỐ DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG
ĐẤT ĐỂ ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ; CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ, THẨM ĐỊNH NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT; LỰA CHỌN,
CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ****Điều 3. Lập, phê duyệt, công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng
đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư**

1. Các dự án đầu tư có sử dụng đất phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bao gồm:

a) Các dự án đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 11 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số

25/2020/NĐ-CP) và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP);

b) Các dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về xã hội hóa không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này và không đủ điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Lập, phê duyệt, công bố Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh

1. Hồ sơ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 33 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội (sau đây gọi là Luật Đầu tư) và khoản 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Đối với các dự án có sử dụng đất kèm theo bản đồ thể hiện vị trí khu đất, thửa đất xin đầu tư (Bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ hiện trạng hoặc trích lục quy hoạch xây dựng).

2. Trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thẩm định nhu cầu sử dụng đất

a) Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước đề xuất dự án (là cơ quan nhà nước được giao lập đề xuất dự án đầu tư) nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định, trong đó có 01 bộ gốc về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước đề xuất dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa hợp lệ. Nếu hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức xin ý kiến các sở, ngành, UBND cấp huyện (gọi chung là các đơn vị) có liên quan;

c) Đối với trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất, nếu cần phải làm rõ địa điểm thực hiện dự án thì trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xin ý kiến các đơn vị có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế vị trí đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và sao gửi biên bản cho các cơ quan được xin ý kiến;

d) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị được xin ý kiến (trừ Sở Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm cho ý kiến về các nội dung có liên quan do đơn vị quản lý. UBND cấp huyện có trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và quy hoạch liên quan khác (nếu có) tại vị trí đăng ký đầu tư của nhà đầu tư cùng với văn bản tham gia ý kiến. Văn bản cho ý kiến và các tài liệu liên quan được gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định nhu cầu sử dụng đất của dự án.

Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; quá thời hạn được xin ý kiến mà không có ý kiến trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của nhà đầu tư và phải chịu trách nhiệm về các nội dung được xin ý kiến;

đ) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường lập báo cáo thẩm định nhu cầu sử dụng đất (đối với các dự án có nhu cầu thuê đất) kèm theo ý kiến về chủ trương đầu tư dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan theo quy định;

e) Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Đối với các dự án còn có ý kiến không thống nhất giữa các cơ quan liên quan hoặc còn nội dung chưa được làm rõ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức hội nghị xem xét quyết định (nếu cần thiết);

g) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh xem xét quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, nêu rõ lý do.

Điều 5. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư

1. Các dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư quy định tại điểm a, b, d khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư và điểm a, b, d, đ khoản 5 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (trừ các dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này).

2. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 của Quy định này đồng thời là quyết định chấp thuận nhà đầu tư.

3. Đối với các dự án đầu tư quy định tại các điểm d và đ khoản 5 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (trừ các dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định này) mà có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư đầu tiên thì thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại khoản 7 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 6. Lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất

1. Các dự án phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Điều 118 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 19/11/2013 của Quốc hội;

2. Cơ quan được giao đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Trường hợp tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký tham gia hoặc đấu giá 02 lần không thành theo quy định của pháp luật về

đất đai thì thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư khi nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trình tự, thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 7. Lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 16 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, khoản 7 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và chương IV Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 8, khoản 9 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Văn phòng UBND tỉnh

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt Danh mục dự án thu hút đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư; hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư từ Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền;

b) Sao gửi văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; chấp thuận nhà đầu tư tới các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, quản lý các dự án;

c) Công bố công khai Quy định này trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, UBND cấp huyện xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư (định kỳ 06 tháng, hằng năm); Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trình phê duyệt và công bố công khai theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư (khi nhà đầu tư có đề nghị);

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị UBND tỉnh chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận nhà đầu tư;

d) Thông báo cho nhà đầu tư thực hiện việc ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư của UBND tỉnh. Thông báo ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện làm căn cứ phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, cho thuê đất theo quy định;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên Môi trường

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư; Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư;

b) Tham gia thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này; chịu trách nhiệm thẩm định nhu cầu sử dụng đất, hình thức giao đất, cho thuê đất đối với các dự án có sử dụng đất; thẩm định về điều kiện Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tác động của dự án tới môi trường; việc quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản và các nội dung liên quan khác thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư; Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư;

b) Tham gia thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này; chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan đến quy hoạch xây dựng và các nội dung khác đối với đề xuất dự án đầu tư của nhà đầu tư thuộc lĩnh vực do ngành quản lý;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

5. Sở Tài chính

a) Tham gia thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này; chịu trách nhiệm thẩm định về các nội dung có liên quan đến năng lực tài chính của Nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và pháp luật khác có liên quan;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Tham gia thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này; chịu trách nhiệm thẩm định về các nội dung có liên quan đến đề xuất hưởng ưu đãi của Nhà đầu tư; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Nhà đầu tư và hiệu quả kinh tế của dự án;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

7. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Tham gia thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này; chịu trách nhiệm thẩm định về các nội dung có liên quan đến an ninh, quốc phòng; trật tự an toàn xã hội;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư, thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác khi được xin ý kiến và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Đề xuất Danh mục dự án thu hút đầu tư; Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn theo Quy định này; cung cấp thông tin về địa điểm cho các nhà đầu tư; hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, lập dự án đầu tư.

2. Tham gia thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và các thủ tục khác theo quy định của Luật Đầu tư và Quy định này. Chịu trách nhiệm thẩm định các nội dung về hiện trạng, nguồn gốc khu đất thực hiện dự án. Cho ý kiến thẩm định về việc tách khu đất công (nếu có) thành dự án độc lập theo quy định của Luật Đất đai và của tỉnh; các quy hoạch liên quan đến địa điểm thực hiện dự án; hình thức lựa chọn nhà đầu tư; tác động của dự án tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nội dung liên quan khác thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương.

3. Thực hiện trách nhiệm của Bên mời thầu, tổ chức đàm phán, ký kết hợp đồng dự án theo Quy định này và pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho các nhà đầu tư trên địa bàn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư; kiến nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc chấm dứt hoạt động của dự án và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư) đối với những dự án vi phạm theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và pháp luật có liên quan.

6. Chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn các dự án đầu tư, cho thuê đất, theo dõi, quản lý các dự án đầu tư của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh trên địa bàn; đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch liên quan, định hướng thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật.

7. Định kỳ hằng quý báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện các dự án được cấp phép đầu tư trên địa bàn. Thời gian báo cáo trước ngày 20 của tháng cuối quý.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy định này và quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

2. Triển khai thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định của văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; các quy định của Luật Đầu tư, pháp luật có liên quan và Quy định này. Thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án theo thông báo của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Định kỳ hằng quý, hằng năm nhà đầu tư phải báo cáo tình hình thực hiện dự án về Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện (nơi thực hiện dự án) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Báo cáo quý gửi trước ngày 16 của tháng cuối quý, báo cáo năm gửi trước ngày 16 tháng 12 hằng năm.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn hoặc tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét giải quyết./.